TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 346/2023/HS-PT
Ngày: 26/9/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên.

Các Thẩm phán:

1. Bà Phạm Uyên Thy.

2. Bà Đoàn Thị Hương Giang.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Minh Phước - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Khá - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 306/2023/HSPT ngày 05/9/2023 đối với các bị cáo Nguyễn Mạnh C, Ngô Quang H, Hồ Thanh P, Nguyễn Hoàng L, Ngô Tuấn A, Nguyễn Thanh S, Đỗ Trọng N, Triệu Thị Đ, Huỳnh Thị N1 do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 290/2023/HS-ST ngày 25/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1996 tại Tây Ninh; nơi thường trú: 18 khu phố N, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở: 7 X, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: nhân viên; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Cao Đài; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá H1 và bà Nguyễn Thị Kim T; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2022, đến ngày 17/01/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. Ngô Quang H, sinh năm: 1988 tại Thành phố Hà Nội; nơi thường trú: thôn Đ, xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội; chỗ ở: A Tổ F, ấp B, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: nhân viên; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Quang Q và bà Lê Thị P1; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2022, đến ngày 17/01/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

3. Hồ Thanh P, sinh năm 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: D T, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: nhân viên; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Thành T1 (đã chết) và bà Phan Thị Diễm T2; có vợ Phan Thị Phương T3 và 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2022, đến ngày 17/01/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

4. Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 3 T, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: nhân viên; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh B và bà Lê Thị P2; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2022, đến ngày 09/01/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

5. Ngô Tuấn A, sinh năm 1989 tại Thành phố Hà Nội; nơi thường trú: Tổ G, phường P, quận H, Thành phố Hà Nội; chỗ ở: A T, Tổ C, Khu phố E, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: nhân viên; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Ánh D và bà Lại Thị X; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2022, đến ngày 17/01/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

6. Nguyễn Thanh S, sinh năm 1995 tại An Giang; nơi thường trú: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; chỗ ở: Căn hộ D, Tầng D, Tòa S202, khu dân cư và công viên P, Số E N, Tổ A, khu phố L, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: nhân viên; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G và bà Văng Thị H2; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2022, đến ngày 17/01/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

7. Đỗ Trọng N, sinh năm 2002 tại An Giang; nơi thường trú: ấp T, xã M, huyện T, tỉnh An Giang; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: nhân viên; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Hòa Hảo; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông không rõ và bà Đỗ Thị H3; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2022, đến ngày 17/01/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

8. Triệu Thị Đ, sinh năm 1993 tại Hà Giang; nơi thường trú: thôn N, thị trấn Y, huyện B, tỉnh Hà Giang; chỗ ở: 1 Đường A, Khu phố B, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: nhân viên; dân tộc: Dao; tôn giáo: không; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn H4 và bà Trần Thị S1; chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2022, đến ngày 17/01/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

9. Huỳnh Thị N1, sinh năm 1989 tại Thừa Thiên Huế; nơi thường trú: 79/24/25 Â, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 1 T, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ hhọc vấn: 12/12; nghề nghiệp: nhân viên; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh T4 và bà Hồ Thị H5; chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2022, đến ngày 17/01/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 31/12/2022, Đ1 Công an thành phố T phối hợp cùng Công an phường T, thành phố T kiểm tra nhà số D đường X, Khu phố D, phường T, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh (trụ sở của công ty Cổ phần Đ2) phát hiện Nguyễn Mạnh C, Ngô Tuấn A, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Hoàng L, Ngô Quang H, Đỗ Trọng N, Hồ Thanh P, Huỳnh Thị N1, Triệu Thị Đ, đang chơi bài xì zách ăn thua bằng tiền, nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc: 01 bộ bài tây loại 52 lá; 7.190.000 đồng trên chiếu bạc. Thu giữ trong người các con bạc tổng số tiền 9.460.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận: các bị cáo là nhân viên bộ phận kinh doanh của công ty Cổ phần Đ2. Do là những ngày cuối năm không có việc làm, rảnh rỗi nên các bị cáo tự rủ nhau chơi bài xì zách ăn thua bằng tiền tại phòng họp của công ty, không có người cảnh giới, tổ chức hay thu tiền xâu. Các bị cáo thấy có sẵn bộ bài tây loại 52 lá tại phòng họp nên lấy ra chơi. Cách thức chơi: cả nhóm thay nhau làm cái, mỗi người làm cái khoảng 04 ván thì chuyển quyền làm cái cho người tiếp theo từ trái sang phải; mỗi ván người chơi sẽ đặt cược từ 10.000 đồng đến 200.000 đồng, mỗi người chơi 01 tụ; người làm cái sẽ chia bài cho 01 tụ 02 lá bài; các tụ lên bài tính điểm, nếu chưa đủ điểm thì lần lượt theo hướng tay phải của mỗi tụ rút thêm tối đa 03 lá bài; khi rút xong hết thì người làm cái kiểm tra xét bài từng người và so điểm với nhà cái, thấp nhất là 16 điểm, cao nhất là 21 điểm, "ngũ linh" (05 lá bài chưa quá 21 điểm) và "Xì bàn" (02 lá A) thì thắng gấp đôi tiền đặc cược. Cả nhóm bắt đầu chơi từ khoảng 10 giờ 15 phút ngày 31/12/2022 đến 15 giờ 30 phút cùng ngày thì bị kiểm tra, bắt quả tang.

Nguyễn Mạnh C sử dụng 1.500.000 đồng chơi đánh bài, thắng 560.000 đồng. Khi bị bắt, C đang làm cái, bị thu giữ 2.060.000 đồng dùng vào việc đánh bạc. Trong ví của C có 580.000 đồng, C khai dùng để tiêu xài việc khác, không sử dụng để đánh bài.

Ngô Tuấn A sử dụng 830.000 đồng để đánh bài, thắng 40.000 đồng. Khi bị bắt bị thu giữ số tiền 870.000 đồng dùng vào việc đánh bạc.

Nguyễn Thanh S mang theo 2.240.000 đồng, sử dụng 160.000 đồng đánh bài, thắng được 90.000 đồng. Khi bị bắt, thu giữ 250.000 đồng dùng vào việc đánh bạc. Riêng 2.080.000 trong ví, S không sử dụng để đánh bạc.

Nguyễn Hoàng L mang theo 3.000.000 đồng để chơi đánh bài. L lấy ra trước 500.000 đồng đặt trước mặt để chơi, bị thua còn lại 235.000 đồng. Khi bị bắt, L bị thu giữ 235.000 đồng trước mặt và 2.500.000 đồng trong ví dùng để đánh bạc.

Ngô Quang H sử dụng 4.200.000 đồng để đánh bài. H lấy ra trước 100.000 đồng mang theo trong người đặt trên bàn để đánh bài. H chơi không thắng không thua, khi bị bắt bị thu giữ 4.200.000 đồng.

Đỗ Trọng N sử dụng 30.000 đồng đánh bạc, chơi thắng 85.000 đồng. Khi bị bắt bị thu giữ 115.000 đồng.

Hồ Thanh P sử dụng 3.000.000 đồng để đánh bạc, thắng được 400.000 đồng. Khi bị bắt bị thu giữ 3.400.000 đồng.

Huỳnh Thị N1 sử dụng 100.000 đồng đánh bạc. N1 thắng được 30.000 đồng. Khi bị bắt bị thu giữ 130.000 đồng.

Triệu Thị Đ mang theo 240.000 đồng, sử dụng 40.000 đồng đánh bạc, chơi thua còn 30.000 đồng. Khi bị bắt bị thu giữ 30.000 đồng dùng đánh bạc. Trong ví còn 200.000 đồng không sử dụng đánh bạc.

Vật chứng vụ án: 01 bộ bài tây loại 52 lá bài đã qua sử dụng; 7.190.000 đồng trên chiếu bạc; 6.600.000 đồng thu trên người các con bạc dùng đánh bạc (2.500.000 đồng của L, 4.100.000 đồng của H).

Thu giữ tổng số tiền 2.860.000 đồng gồm: C 580.000 đồng, S 2.080.000 đồng, Đ 200.000 đồng không sử dụng vào việc đánh bạc, đã trả lại các bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 222/CT-VKSTPTĐ ngày 25/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố các bị cáo Nguyễn Mạnh C, Ngô Tuấn A, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Hoàng L, Ngô Quang H, Đỗ Trọng N, Hồ Thanh P, Huỳnh Thị N1, Triệu Thị Đ về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 290/2023/HS-ST ngày 25/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức đã tuyên bố các bị cáo Nguyễn Mạnh C, Ngô Quang H, Hồ Thanh P, Nguyễn Hoàng L, Ngô Tuấn A, Nguyễn Thanh S, Đỗ Trọng N, Triệu Thị Đ, Huỳnh Thị N1 phạm tội "Đánh bạc".

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh C 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2022 đến ngày 17/01/2023;

Xử phạt bị cáo Ngô Tuấn A 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2022 đến ngày 17/01/2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S 09 (chín) tháng, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2022 đến ngày 17/01/2023.

Xử phạt bị cáo Ngô Quang H 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2022 đến ngày 17/01/2023.

Xử phạt bị cáo Đỗ Trọng N 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2022 đến ngày 17/01/2023.

Xử phạt bị cáo Triệu Thị Đ 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2022 đến ngày 17/01/2023.

Xử phạt bị cáo Hồ Thanh P 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2022 đến ngày 17/01/2023.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị N1 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2022 đến ngày 17/01/2023.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2022 đến ngày 09/01/2023.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/7/2023, bị cáo Đỗ Trọng N có đơn kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 26/7/2023, bị cáo Triệu Thị Đ, Huỳnh Thị N1 có đơn kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Ngày 28/7/2023, bị cáo Ngô Tuấn A, Nguyễn Mạnh C có đơn kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức với nội dung xin được hưởng án treo.

Ngày 31/7/2023, bị cáo Hồ Thanh P, Ngô Quang H có đơn kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Ngày 31/7/2023, bị cáo Nguyễn Thanh S, Nguyễn Hoàng L có đơn kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức xin được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, các bị cáo Nguyễn Mạnh C, Ngô Quang H, Hồ Thanh P, Nguyễn Hoàng L, Ngô Tuấn A, Nguyễn Thanh S, Đỗ Trọng N, Triệu Thị Đ, Huỳnh Thị N1 đã thừa nhận những hành vi phạm tội do bị cáo gây ra như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Các bị cáo đều trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, phạm tội lần đầu, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện đi làm, phụ giúp gia đình.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định bản án sơ thẩm đã áp dụng đúng các căn cứ pháp luật để xử phạt các bị cáo Nguyễn Mạnh C, Ngô Quang H, Hồ Thanh P, Nguyễn Hoàng L, Ngô Tuấn A, Nguyễn Thanh S, Đỗ Trọng N, Triệu Thị Đ, Huỳnh Thị N1 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo kháng cáo trong thời gian luật định. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Nhận thấy, các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; có đủ các điều kiện được hưởng án treo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Ngô Quang H, Hồ Thanh P, Nguyễn Hoàng L, Ngô Tuấn A, Nguyễn Thanh S, Đỗ Trọng N, Triệu Thị Đ, Huỳnh Thị N1, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức theo hướng cho các bị cáo này được hưởng án treo. Riêng bị cáo Nguyễn Mạnh C khi bắt quả tang bị cáo là người đang làm cái nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Mạnh C.

Các bị cáo Nguyễn Mạnh C, Ngô Quang H, Hồ Thanh P, Nguyễn Hoàng L, Ngô Tuấn A, Nguyễn Thanh S, Đỗ Trọng N, Triệu Thị Đ, Huỳnh Thị N1 nói lời sau cùng mong Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, để có điều kiện sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân quận thành phố Thủ Đức, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, các bị cáo Nguyễn Mạnh C, Ngô Quang H, Hồ Thanh P, Nguyễn Hoàng L, Ngô Tuấn A, Nguyễn Thanh S, Đỗ Trọng N, Triệu Thị Đ, Huỳnh Thị N1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Cụ thể: Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 31/12/2022, tại địa chỉ nhà số D X, Khu phố D, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Mạnh C, Ngô Quang H, Hồ Thanh P, Nguyễn Hoàng L, Ngô Tuấn A, Nguyễn Thanh S, Đỗ Trọng N, Triệu Thị Đ, Huỳnh Thị N1 có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài xì zách thì bị bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc: 01 bộ bài tây loại 52 lá; 7.190.000 đồng trên chiếu bạc; thu giữ trong người các bị cáo tổng số tiền 9.460.000 đồng, trong đó gồm: 2.500.000 đồng của L, 4.100.000 đồng của H dùng vào việc đánh bạc và 2.860.000 đồng của các bị cáo khác không sử dụng vào việc đánh bạc. Tổng cộng, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng số tiền 13.790.000 đồng dùng vào việc đánh bạc.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử tuyên xử các bị cáo Nguyễn Mạnh C, Ngô Quang H, Hồ Thanh P, Nguyễn Hoàng L, Ngô Tuấn A, Nguyễn Thanh S, Đỗ Trọng N, Triệu Thị Đ, Huỳnh Thị N1 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét và áp dụng cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đồng thời, áp dụng thêm cho bị cáo Nguyễn Hoàng L tình tiết: bị cáo có cha là ông Nguyễn Thanh B được Nhà nước thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Mạnh C, Ngô Quang H, Hồ Thanh P, Nguyễn Hoàng L, Ngô Tuấn A, Nguyễn Thanh S, Đỗ Trọng N, Triệu Thị Đ, Huỳnh Thị N1:

Trong vụ án này, tất cả các bị cáo cùng tham gia đánh bạc dưới hình thức chơi bài xì zách, tại thời điểm bắt quả tang mặc dù bị cáo Nguyễn Mạnh C đang là người làm cái, nhưng việc làm cái của các bị cáo là luân phiên nhau (mỗi người làm cái 04 ván), không có sự phân công, bàn bạc, rủ rê, lôi kéo từ trước, vai trò của các bị cáo là ngang nhau và đều phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn nên cần áp dụng quy định tại Điều 58 Bộ luật hình sự khi lượng hình đối với các bị cáo.

Ngoài các tình tiết giảm nhẹ đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét như kể trên, Hội đồng xét xử xét thấy: các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; các bị cáo chỉ là nhân viên môi giới bất động sản, trong thời gian nghỉ Tết

không có việc làm nên nhất thời phạm tội; các bị cáo đều còn trẻ; số tiền tham gia đánh bạc không lớn nên áp dụng thêm cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội bị cáo gây ra, căn cứ vào số tiền mỗi bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt hình phạt tù đối với từng bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm mức hình phạt tù của các bị cáo.

Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo: nhận thấy tất cả các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; có đủ các điều kiện được hưởng án treo; các bị cáo đều đã bị tạm giam trong một thời gian, kể từ khi được tại ngoại đều chấp hành tốt, không vi phạm pháp luật; việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cho các bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách nhất định cũng đảm bảo tính răn đe, ngăn ngừa tội phạm.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Mạnh C, Ngô Quang H, Hồ Thanh P, Nguyễn Hoàng L, Ngô Tuấn A, Nguyễn Thanh S, Đỗ Trọng N, Triệu Thị Đ, Huỳnh Thị N1, sửa bản án sơ thẩm theo hướng cho các bị cáo được hưởng án treo.

[5] Do chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Mạnh C, Ngô Quang H, Hồ Thanh P, Nguyễn Hoàng L, Ngô Tuấn A, Nguyễn Thanh S, Đỗ Trọng N, Triệu Thị Đ, Huỳnh Thị N1, sửa bản án sơ thẩm số 290/2023/HS-ST ngày 25/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh C 01 (một) năm tù về tội "Đánh bạc", nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Mạnh C cho Ủy ban nhân dân Phường B1, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Ngô Quang H 01 (một) năm tù về tội "Đánh bạc", nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Ngô Quang H cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Hồ Thanh P 01 (một) năm tù về tội "Đánh bạc", nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Hồ Thanh P cho Ủy ban nhân dân Phường A1, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L 01 (một) năm tù về tội "Đánh bạc", nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Hoàng L cho Ủy ban nhân dân Phường B1, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Ngô Tuấn A 09 (chín) tháng tù về tội "Đánh bạc", nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Ngô Tuấn A cho Ủy ban nhân dân phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

6. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S 09 (chín) tháng tù về tội "Đánh bạc", nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh S cho Ủy ban nhân dân phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

7. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đỗ Trọng N 09 (chín) tháng tù về tội "Đánh bạc", nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Trọng N cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

8. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Triệu Thị Đ 09 (chín) tháng tù về tội "Đánh bạc", nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Triệu Thị Đ cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

9. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Huỳnh Thị N1 09 (chín) tháng tù về tội "Đánh bạc", nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Huỳnh Thị N1 cho Ủy ban nhân dân Phường B1, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

10. Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo Nguyễn Mạnh C, Ngô Quang H, Hồ Thanh P, Nguyễn Hoàng L, Ngô Tuấn A, Nguyễn Thanh S, Đỗ Trọng N, Triệu Thị Đ, Huỳnh Thị N1 cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, các bị cáo Nguyễn Mạnh C, Ngô Quang H, Hồ Thanh P, Nguyễn Hoàng L, Ngô Tuấn A, Nguyễn Thanh S, Đỗ Trọng N, Triệu Thị Đ, Huỳnh Thị N1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích án treo).

Nơi nhận:
- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- VKSND thành phố Thủ Đức; (1)
- CC THA thành phố Thủ Đức; (1)
- Bị cáo; (9)
- TAND thành phố Thủ Đức; (2)
- Công an thành phố Thủ Đức; (1)
- Phòng PV06-CA TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (9)
- Sở tư pháp; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ (35) (5)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên